

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LINH KIỆN Ô TÔ NHẬP KHẨU ĐỂ SẢN XUẤT, LẮP RÁP XE
XUẤT XƯỞNG TRONG KỲ XÉT UỪ ĐÃI**

Kỳ báo cáo: Từ ngày đến ngày

STT	Tên linh kiện		Mã số (HS)	Đơn vị tính	Lượng linh kiện nhập khẩu tồn kho đầu kỳ	Lượng linh kiện nhập khẩu nhập trong kỳ	Lượng linh kiện nhập khẩu xuất kho trong kỳ		Lượng linh kiện nhập khẩu tồn kho cuối kỳ	Ghi chú
	Mã	Tên					Sản xuất sản phẩm	Xuất kho khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(6)+(7)-(8)-(9)	(11)

(10) NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ tên)

**(11) NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Cột (2): “Mã” là mã linh kiện do doanh nghiệp tự mã hóa để theo dõi, quản lý.

Cột (6): Là lượng linh kiện cuối kỳ trước được chuyển sang kỳ báo cáo hiện tại.

Cột (7): Là lượng linh kiện nhập khẩu trong kỳ báo cáo.

Cột (8): Là lượng linh kiện thực tế đưa vào để sản xuất sản phẩm.

Cột (9): Là lượng linh kiện xuất kho, không đưa vào sản xuất sản phẩm.

Cột (10): Là lượng linh kiện thực tế tồn tại kho cuối kỳ báo cáo.

Nguồn: Nghị định 26/2023/NĐ-CP